

Bố cục (Layout) và điều hướng (Navigation)

- **Website người dùng (Frontend):** Đa số trang web dành cho người dùng cuối sử dụng thanh điều hướng (navigation bar) ngang ở đầu trang (logo bên trái, menu/category ở giữa, các biểu tượng đăng nhập/giỏ hàng bên phải). Phần header có thể kèm banner/hero và thanh tìm kiếm nổi bật. Nội dung chính được trình bày theo cấu trúc lưới (grid) hoặc các phần (block), ví dụ lưới sản phẩm hoặc danh sách bài viết, kèm theo bộ lọc/tìm kiếm ở bên cạnh (sidebar hoặc popup) nếu cần. Cuối trang thường có footer chứa thông tin liên hệ, link quan trọng và mạng xã hội. Đường dẫn phân cấp (breadcrumb) nên hiển thị để người dùng theo dõi vị trí trong website ¹.

² .

- **Dashboard quản trị (Admin Panel):** Thường dùng layout hai hoặc nhiều cột. Thanh sidebar dọc bên trái (có thể thu gọn) chứa menu điều hướng chính (ví dụ: Dashboard, Sản phẩm, Đơn hàng, Người dùng, Thống kê, Cài đặt, ...). Phần header phía trên hiển thị các chức năng phụ như tìm kiếm nhanh, thông báo, hồ sơ người dùng. Nội dung chính (content area) được chia theo lưới nhiều cột để hiển thị biểu đồ, bảng số liệu hoặc form nhập liệu. Việc đánh dấu module hiện tại bằng màu nổi bật giúp người dùng định vị nhanh. Theo khuyến nghị, độ rộng sidebar mở khoảng **240-300px** (thu gọn còn ~48-64px để hiển thị icon) ³. Giao diện dashboard ưu tiên đơn giản – font, màu sắc tối giản – để người quản trị dễ thao tác, sử dụng không gian và khoảng trắng hợp lý nhằm tránh rối mắt ⁴ ³. Sử dụng bố cục nhiều cột giúp hiển thị dữ liệu linh hoạt trên các thiết bị khác nhau (responsive) ⁴.

Hành trình người dùng (User Flow)

- **Website người dùng:** Các luồng chính thường bao gồm: Trang chủ → Danh mục/Sản phẩm → Chi tiết Sản phẩm → Thêm vào giỏ hàng → Thanh toán → Xác nhận đơn hàng. Ở mỗi bước, cần tối ưu nút kêu gọi hành động (CTA) rõ ràng, thông báo trạng thái (ví dụ thêm vào giỏ thành công). Ngoài ra, luồng người dùng cũng bao gồm Đăng ký/Đăng nhập, xem Hồ sơ cá nhân, xem Đơn hàng, và quy trình Mua hàng liền mạch (linh động) giữa giỏ hàng và thanh toán.
- **Dashboard quản trị:** Hành trình chính bắt đầu từ màn hình đăng nhập. Sau khi vào, người quản trị thường được dẫn đến Dashboard tổng quan (với số liệu tổng quan, biểu đồ KPI). Từ đó, người dùng có thể: chuyển sang danh sách sản phẩm (xem/sửa/xoá sản phẩm), danh sách đơn hàng, danh sách người dùng, v.v. Mỗi màn hình chi tiết thường bao gồm một bảng (table) liệt kê mục, có các nút Thêm/Mời/Sửa/Phân trang, hoặc các form chi tiết. Ví dụ: Quản lý đơn hàng → nhấn xem chi tiết đơn → form/screen chứa thông tin đơn hàng và các nút tác động (đã xử lý, huỷ đơn,...). Luồng hành trình cần tuyến tính và rõ ràng, hạn chế các bước thừa để tác vụ nhanh chóng.

Sự khác biệt UX giữa Website người dùng và Dashboard Admin

- **Mục tiêu sử dụng:** Website người dùng hướng đến trải nghiệm thân thiện, thu hút người truy cập và dẫn dắt họ hoàn thành mục tiêu (ví dụ mua hàng, đăng ký dịch vụ). Giao diện thường phong phú về hình ảnh, animation nhẹ và yếu tố thương hiệu để gây ấn tượng và giữ chân khách hàng. Ngược lại, Dashboard admin là công cụ nội bộ: mục tiêu chủ yếu là hiệu suất công việc, thao tác nhanh và chính xác. Giao diện admin không cần “nịnh mắt” bằng hiệu ứng nổi bật;

thay vào đó ưu tiên chức năng, các điều khiển (form, nút bấm) rõ ràng để người dùng có thể quản lý dữ liệu dễ dàng ⁵ .

- **Trình bày thông tin:** Dashboard admin thường bao gồm **biểu đồ, bảng số liệu và thống kê** để cho phép người quản trị nắm bắt thông tin nhanh chóng. Một màn hình dashboard điển hình hiển thị KPI, biểu đồ tăng trưởng, báo cáo ngắn gọn ⁶ . Trong khi đó, website người dùng cung cấp thông tin dưới dạng nội dung tiếp thị (banner, ảnh sản phẩm, mô tả, ưu đãi), với lời kêu gọi hành động hướng đến khách hàng ⁷ ⁶ .
- **Cách tương tác:** Trên website người dùng, trải nghiệm chú trọng dẫn dắt người dùng từng bước (information scent) bằng màu sắc nổi bật cho CTA, animation nhẹ và hướng dẫn rõ ràng. Dashboard admin hướng đến người dùng chuyên nghiệp (ví dụ nhân viên, nhân viên hậu cần) nên có nhiều control (lọc, tìm kiếm, bảng, menu con), chủ yếu là thao tác dữ liệu. Ví dụ, chức năng tìm kiếm và lọc nâng cao trên bảng là thiết yếu trong admin để xử lý khối lượng lớn dữ liệu. **Phản hồi** từ hệ thống (toast/alert) cũng khác biệt: website chào đón (ví dụ thông báo thêm giỏ hàng thành công), admin thì thông báo nhắc nhở/đầu đủ. Tóm lại, website người dùng ưu tiên trải nghiệm mượt mà, chuyển đổi; dashboard admin ưu tiên hiệu quả và rõ ràng trong tác vụ.

Tiêu chuẩn thiết kế: Màu sắc, Typography, Kích thước font, Khoảng cách

- **Màu sắc:** Xác định bảng màu (color palette) từ màu thương hiệu chính (brand color) và các cấp độ màu xám/phụ trợ. Ví dụ, nên phân chia kiểu màu như: *Brand* (màu chủ đạo cho nút, link), *Text Strong* (màu chữ chính – headings, text lớn), *Text Weak* (màu chữ phụ – chú thích, hint), *Stroke Strong* (đường viền chính – border form, icon), *Stroke Weak* (đường phân cách), *Fill* (nền phụ) ⁸ . Màu nền chính thường là trắng hoặc xám nhạt để giảm mỏi mắt. Điều quan trọng là đảm bảo **độ tương phản** giữa chữ và nền: WCAG khuyến nghị tỉ lệ tương phản ít nhất 4.5:1 cho chữ bình thường ⁹ . Cần kiểm tra màu theo công cụ contrast checker để đảm bảo tuân chuẩn (ít nhất đạt mức AA). Ngoài ra, chỉ dùng màu sắc để nhấn mạnh thông tin quan trọng (nút CTA, cảnh báo) và dùng màu thứ cấp hài hoà cho các phần tử phụ trợ ⁸ .
- **Typography:** Ưu tiên font chữ *sans-serif* sạch sẽ (ví dụ Roboto, Inter, Helvetica) để đảm bảo tính dễ đọc trên web và phù hợp với đại đa số người dùng (đặc biệt là trẻ em, người cao tuổi, người cận thị) ¹⁰ . Có thể dùng một font serif cho tiêu đề lớn hoặc các yếu tố trang trọng nhưng chú ý hạn chế để không gây mệt mắt. Cỡ chữ cơ bản (body text) nên vào khoảng **16px** (16–18px), với cỡ chữ của tiêu đề (H1, H2...) lần lượt lớn hơn theo thang 1.25–1.5× (ví dụ H1 ~32–48px, H2 ~24–32px...). Line-height (khoảng cách dòng) khuyến nghị ~1.4–1.6 lần cỡ chữ để đảm bảo đọc dễ dàng ¹¹ ¹² . Phân cấp thị giác thể hiện qua trọng số font (bold cho tiêu đề quan trọng), cỡ chữ, và màu sắc – giúp người dùng nhanh chóng nhận diện nội dung chính ⁷ . Tất cả các quy tắc về phong chữ và màu sắc nên được ghi chú rõ trong Style Guide hoặc Design System (ví dụ trong Figma) để thống nhất toàn dự án ⁸ .
- **Khoảng cách và khoảng trắng (Spacing & White Space):** Thiết kế theo nguyên tắc lưới (grid) nhất quán, thường dùng hệ quy ước 8px-base (tất cả padding/margin chia hết cho 8) giúp dễ quản lý bố cục và responsive ¹³ . Cỡ chữ và line-height cũng nên "đóng khung" với lưới baseline 4px hoặc 8px để tạo nhịp điệu thống nhất ¹³ . Mỗi thành phần UI (button, input, card) giữ padding/margin đủ để các phần tử không quá sát nhau, và có khoảng trắng (white space) giữa các nhóm thông tin. **Khoảng trắng hiệu quả** giúp tránh trình bày rối mắt, dẫn dắt mắt người dùng tập trung vào khu vực quan trọng ² . Ví dụ, giữa các phần tử trong form hoặc các cột số

liệu, nên có khoảng cách rõ ràng để không bị xếp chồng; giữa các section/khối nội dung lớn nên có khoảng đệm (giữa header và nội dung, giữa các khối nội dung) để trang web “thở” tốt.

Thành phần UI phổ biến (UI Components)

Các giao diện web hiện đại thường xuyên sử dụng các thành phần sau:

- **Điều khiển form:** Trường nhập liệu (text field, password field), dropdown (select), trường nhập ngày giờ (date picker), checkbox, radio button, switch/toggle, slider, các nút (button).
- **Bảng và danh sách:** Bảng (table) để hiển thị dữ liệu lớn (danh sách sản phẩm, đơn hàng), có thể kèm **pagination**, các chức năng lọc (filter) với dropdown hoặc input ngay trên đầu bảng, sắp xếp (sort).
- **Cửa sổ (Modal/Drawer):** Dạng cửa sổ bật lên trung tâm (modal dialog) để xác nhận (confirm), chỉnh sửa nhanh; hoặc sidebar trượt (drawer) cho những thao tác phụ (thanh lọc nâng cao).
- **Thanh điều hướng phụ:** Tab/Tabset để chia nội dung dạng nhiều tab (ví dụ chi tiết người dùng có tab Thông tin / Lịch sử / Cài đặt), accordion (dạng mở rộng/nén) cho nhóm mục có thể thu gọn, breadcrumb để chỉ vị trí trang hiện tại.
- **Thanh bên (Sidebar):** (như đã đề cập) chứa menu điều hướng chính.
- **Thông báo (Notifications/Toast/Alerts):** Hiển thị thông báo ngắn (toast banner) ở góc khi người dùng thực hiện xong một hành động (thành công, lỗi, cảnh báo). Cũng sử dụng alert box (màu sắc khác nhau) để nhấn mạnh lỗi nghiêm trọng hay thông tin cần chú ý.
- **Icon và đồ họa:** Icon tượng trưng cho hành động (sửa, xóa, xem), sử dụng phù hợp với ngữ cảnh. Đồ thị/ biểu đồ (chart) cho dashboard thống kê.
- **Tiến trình (Progress):** Progress bar hoặc spinner dùng khi tải dữ liệu hoặc thực hiện tác vụ mất thời gian.

Nói chung, danh sách các thành phần UI “xương sống” thường gặp bao gồm **button, input fields, dropdowns, tables, modals, tooltips, tabs, cards, alerts/notifications, menus, breadcrumbs, progress bars, accordions, ...** ¹⁴. Việc lập component thư viện giúp tái sử dụng và nhất quán.

Nguyên tắc thiết kế cần tuân thủ

- **Phân cấp thị giác (Visual Hierarchy):** Sắp xếp thông tin sao cho người dùng dễ nhận biết phần nào quan trọng. Cụ thể, dùng cỡ và font chữ lớn hơn cho tiêu đề, chữ đậm cho nội dung cần nhấn mạnh ⁷. Màu sắc tương phản cũng điều hướng ánh nhìn đến các nút/điều khiển chính ⁷. Không đặt quá nhiều yếu tố cùng mức độ quan trọng lên một màn hình – sử dụng *progressive disclosure* (hiển thị dần) nếu cần để tránh quá tải thông tin ¹⁵.
- **Tương phản (Contrast):** Tỷ lệ tương phản cao giữa chữ và nền giúp cải thiện khả năng đọc ⁹ ¹⁶. Dùng màu tương phản cho các nút và link quan trọng so với background để người dùng dễ dàng nhận thấy. Tuy nhiên, phải cân bằng giữa tính thẩm mỹ và khả năng truy cập – màu nổi bật không làm giảm khả năng đọc văn bản.
- **Tính nhất quán (Consistency):** Đảm bảo các thành phần và phong cách (kiểu chữ, màu, nút, biểu tượng) được dùng đồng nhất khắp trang. Ví dụ, nút “Lưu” luôn có màu và vị trí giống nhau; icon biểu tượng tác vụ nhất quán. Hệ thống thiết kế (design system) hoặc component library giúp duy trì sự nhất quán này. Thiết kế nhất quán giúp người dùng học nhanh, không bối rối ¹⁷.
- **Khả năng truy cập (Accessibility):** Tuân thủ các tiêu chuẩn WCAG để mọi người, kể cả người khuyết tật, đều có thể tiếp cận. Đảm bảo **tương phản màu** tối thiểu (theo WCAG AA như đã đề cập) ⁹. Cung cấp **thẻ ALT** cho hình ảnh và văn bản phụ cho biểu đồ, công cụ trợ giúp đọc (ARIA

labels, roles) cho các thành phần tương tác phức tạp ¹⁸ ¹⁹. Đảm bảo **điều hướng bàn phím** đầy đủ (tab navigation) với chỉ báo focus rõ ràng cho người dùng không dùng chuột ¹⁹. Ví dụ, mọi nút và link phải nhìn thấy rõ được focus outline khi tab tới. Đây là những quy tắc bắt buộc để hệ thống không chỉ đẹp mà còn thân thiện với tất cả người dùng.

- **Phản hồi và trạng thái (Feedback):** Mỗi hành động của người dùng cần có phản hồi kịp thời. Ví dụ, khi nhấn nút “Lưu” hãy hiện spinner hoặc disable nút, và sau khi xong hiển thị thông báo thành công/ lỗi (toast) rõ ràng. Hành vi trực quan khi hover/click (thay đổi màu, animation nhẹ) giúp người dùng cảm nhận được tính tương tác của giao diện.
- **Đơn giản và trực quan:** Giữ giao diện đơn giản, tránh lạm dụng chi tiết thừa. Chỉ giữ lại những chức năng thiết yếu, các chức năng phụ nên ẩn trong menu hoặc reveal khi cần (phương pháp progressive disclosure) ¹⁵. Điều này giảm bớt sự choáng ngợp, giúp người dùng tập trung vào nhiệm vụ.

Công cụ và thư viện hỗ trợ thiết kế

- **Công cụ thiết kế:** Figma (cho thiết kế giao diện và cộng tác thời gian thực), Sketch hoặc Adobe XD vẫn còn phổ biến cho các workflow thiết kế web/mobile. Các công cụ này cho phép tạo wireframes, prototype, style guide.
- **Thư viện UI components:**
 - *Frontend frameworks:* Tailwind UI (Bộ component được thiết kế sẵn dùng Tailwind CSS), Material-UI (theo phong cách Material Design), Ant Design, Chakra UI, DaisyUI (dựa trên Tailwind), Flowbite, CoreUI, v.v.
 - *Thư viện hỗ trợ:* Headless UI (cung cấp các component truy cập cao cho React/Vue), ShadCN UI (bộ component React phong cách modern – tích hợp với Radix UI và Tailwind), Radix UI (primitives truy cập cao), ui.shadcn, v.v.
- Các thư viện này giúp frontend developer tiết kiệm thời gian xây dựng các component thông dụng (button, form, modal, tab, sidebar, v.v) và đảm bảo tuân thủ UI/UX best practice.
- **Công cụ khác:** Adobe Photoshop, Illustrator cho xử lý đồ họa; Zeplin hoặc Figma Inspect để chuyển giao thiết kế sang code.

Tóm lại, **thiết kế UX/UI** cho cả website người dùng và admin dashboard cần đảm bảo trực quan, nhất quán và tập trung vào nhu cầu của từng loại người dùng. Website public cần thu hút, dễ dùng và thương mại; admin dashboard cần hiệu quả, rõ ràng và giàu dữ liệu. Thực hành tốt các nguyên tắc thiết kế (màu sắc, kiểu chữ, bố cục, khả năng truy cập) và sử dụng component thư viện cùng công cụ hiện đại (như Figma, Tailwind UI, ShadCN, Headless UI...) sẽ giúp nhóm thiết kế và phát triển có nền tảng vững chắc để xây dựng UI trực quan, dễ dùng và tối ưu trải nghiệm người dùng.

Nguồn tham khảo: Các nguyên tắc và ví dụ trên được tổng hợp từ hướng dẫn thiết kế UI/UX chuyên nghiệp ⁴ ³ ²⁰ ⁶ ⁸ ⁹ ¹¹ ⁷ ¹⁴.

2 11 UI Design Principles: Color Theory, Typography & Layouts | Smart Mentors

<https://www.smartmentors.net/ui-design-principles-color-theory-typography-layouts/>

3 Best UX Practices for Designing a Sidebar | by Dmitry Sergushkin | UX Planet

<https://uxplanet.org/best-ux-practices-for-designing-a-sidebar-9174ee0ecaa2?gi=098b41947342>

4 5 20 How to Create a Good Admin Panel: Design Tips & Features List | Aspurity

<https://aspurity.com/blog/good-admin-panel-design>

6 Admin Dashboard vs. Admin Panel - What's the difference? - Forest Admin

<https://www.forestadmin.com/blog/admin-dashboard-vs-admin-panel-whats-the-difference>

7 15 16 17 7 Key UI Design Principles + How To Use Them | Figma

<https://www.figma.com/resource-library/ui-design-principles/>

8 10 UI design: typography and colour fundamentals | by Andrew Tipp | Bootcamp | Medium

<https://medium.com/design-bootcamp/ui-design-typography-and-colour-fundamentals-b3bdf091b096>

9 12 18 19 Balancing Aesthetics and Accessibility: Designing Beautiful, Inclusive Websites - AllAccessible Blog | AllAccessible

<https://www.allaccessible.org/blog/balancing-aesthetics-and-accessibility-designing-beautiful-inclusive-websites>

13 8-Point Grid: Typography On The Web | by Elliot Dahl | We've moved to freeCodeCamp.org/news | Medium

<https://medium.com/free-code-camp/8-point-grid-typography-on-the-web-be5dc97db6bc>